

Số: 11/CBTT-CTF/2022

TP.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
- Mã chứng khoán: CTF
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 37262626 Fax: 028 37263626
- Người thực hiện công bố thông tin: Phan Thị Hồng Phương
Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự

Loại thông tin công bố : định kỳ Bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- Quyết định số: 01 /QĐHĐQT-CTF/2022 ngày 21/04/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần City Auto về việc Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị.
- Quyết định số: 02 /QĐHĐQT-CTF/2022 ngày 21/04/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần City Auto về việc Bổ nhiệm (ông) NGUYỄN THÁI HÒA giữ chức vụ Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ kể từ ngày 21/04/2022.
- Quyết định số: 03/QĐHĐQT-CTF/2022 ngày 21/04/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần City Auto về việc Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/04/2022 tại đường dẫn : <https://www.cityford.com.vn> .

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

-Quyết định số 01/QĐHĐQT-CTF/2022 ngày 21/04/2022 của HĐQT.

-Quyết định số 02/QĐHĐQT-CTF/2022 ngày 21/04/2022 của HĐQT.

-Quyết định số 03/QĐHĐQT-CTF/2022 ngày 21/04/2022 của HĐQT.

-Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty CP City Auto.

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT



PHAN THỊ HỒNG PHƯƠNG

Số: 01.../QĐHDQT-CTF/2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21. tháng 04. năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ quy định về Kiểm toán nội bộ;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần City Auto đã được sửa đổi lần gần nhất vào ngày 14/12/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số ...05...../BBHDQT-CTF/2022 của Công ty Cổ phần City Auto ngày 21.../04/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

Điều 2: Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Bộ phận chức năng tại Công ty Cổ phần City Auto liên quan đến công tác Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC DÂN

QUYẾT ĐỊNH

V/v **Bổ nhiệm** ông Nguyễn Thái Hòa
giữ chức vụ **Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ quy định về Kiểm toán nội bộ;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần City Auto đã được sửa đổi lần gần nhất vào ngày 14/12/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số ... 05...../BBHDQT-CTF/2022 của Công ty Cổ phần City Auto ngày 21.../04/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Sinh ngày: 08/06/1980, quốc tịch Việt Nam.
- Số CCCD: 079080010989, cấp ngày: 26/12/2021.
- Địa chỉ thường trú: 2221/25 KP7 Thị trấn Nhà Bè, Nhà Bè, Hồ Chí Minh.

Có trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Luật kinh tế và Khoa học Chính trị.

Có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực Thanh tra – Kiểm tra – Kiểm toán: trên 10 năm.

Giữ chức vụ Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ, kể từ ngày 21.../04.../2022.

Điều 2: Ông Nguyễn Thái Hòa thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định đối với Người phụ trách Kiểm toán nội bộ được quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ và Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần City Auto.



Ông Nguyễn Thái Hòa được hưởng các chế độ, chính sách lương, thưởng và phúc lợi theo quy định chung của Công ty Cổ phần City Auto kể từ ngày được bổ nhiệm.

Điều 3: Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Bộ phận chức năng tại Công ty Cổ phần City Auto và cá nhân Ông Nguyễn Thái Hòa có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN NGỌC DÂN



Số: 03.../QĐHQDT-CTF/2022

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 21. tháng 04. năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ quy định về Kiểm toán nội bộ;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần City Auto đã được sửa đổi lần gần nhất vào ngày 14/12/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số ...05.../BBHQDT-CTF/2022 của Công ty Cổ phần City Auto ngày 21.../04/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ.

Điều 2: Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận Kiểm toán nội bộ và các Bộ phận chức năng khác tại Công ty Cổ phần City Auto liên quan đến công tác Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC DÂN

QUY CHẾ

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03./QĐ-CTF/2022 của Hội đồng Quản trị ngày 21./04/2022)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2015;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về công tác kiểm toán nội bộ trong các cơ quan nhà nước, Công ty sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp.
- Thông tư 66/2020/TT-BTC ngày 10/07/2020 của Bộ Tài chính v/v Ban hành Quy chế mẫu về Kiểm toán nội bộ áp dụng cho Doanh nghiệp.
- Điều lệ Công ty Cổ phần City Auto.

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động kiểm tra, đánh giá, tư vấn của Bộ phận kiểm toán nội bộ (sau đây gọi tắt là "BP.KTNB") tại Công ty Cổ phần City Auto (sau đây gọi tắt là "Công ty") theo quy định tại khoản 01 điều 10 Nghị định 05/2019/NĐ – CP.

Điều 2. Quy chế Kiểm toán nội bộ

Quy chế kiểm toán nội bộ được thực hiện theo quy định tại khoản 01 điều 12, Nghị định 05/2019/NĐ – CP. Theo đó, bao gồm: mục tiêu, phạm vi hoạt động, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ trong đơn vị và mối quan hệ với các bộ phận khác; trong đó có các yêu cầu về tính độc lập, khách quan, các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu về trình độ chuyên môn, việc đảm bảo chất lượng của kiểm toán nội bộ và các nội dung có liên quan khác

Điều 3. Mục tiêu của KTNB

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, KTNB đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung sau đây:

- 3.1 Hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của đơn vị.
- 3.2 Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.
- 3.3 Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà đơn vị đạt được.

Điều 4. Các nguyên tắc cơ bản của KTNB

- 4.1 Tính độc lập: Người thực hiện công tác KTNB không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của KTNB. Người thực hiện công tác KTNB không chịu bất cứ sự can thiệp nào trong khi thực hiện nhiệm vụ báo cáo và đánh giá.
- 4.2 Tính khách quan: Người thực hiện công tác KTNB phải đảm bảo khách quan, chính xác, trung thực, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của KTNB.
- 4.3 Tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động KTNB.

Điều 5. Các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của KTNB

- 5.1 Người thực hiện công tác KTNB phải có thái độ công bằng, khách quan, không định kiến; có quyền và nghĩa vụ báo cáo về các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tính độc lập và khách quan của mình liên quan đến công việc KTNB được giao.
- 5.2 Người thực hiện công tác KTNB phải đảm bảo tính độc lập và khách quan. Trường hợp tính độc lập hoặc khách quan bị ảnh hưởng hoặc có thể bị ảnh hưởng, Người thực hiện công tác KTNB phải báo cáo cho cấp quản lý trực tiếp hoặc phải báo cáo cho HĐQT.
- 5.3 Trong công tác KTNB, Công ty phải thực hiện quy định dưới đây nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan, ngăn ngừa sự thiếu công bằng, định kiến và xung đột lợi ích:
 - Người thực hiện công tác KTNB không thực hiện kiểm toán đối với quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình mà mình là người chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đó.
 - Người thực hiện công tác KTNB không có những xung đột về quyền và lợi ích kinh tế với Công ty thành viên, bộ phận được kiểm toán; không được thực hiện kiểm toán đối với Công ty thành viên, bộ phận mà người điều hành Công ty thành viên, bộ phận đó là người có liên quan của mình.
 - Người thực hiện công tác KTNB không được tham gia kiểm toán các hoạt động, các bộ phận, các Công ty thành viên mà mình chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý trong thời hạn 03 năm kể từ khi có quyết định không thực hiện hoạt động hoặc quản lý các bộ phận, các Công ty thành viên đó.

- Công ty phải có biện pháp kiểm tra nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan của công tác KTNB ngay trong quá trình thực hiện kiểm toán tại các Công ty thành viên, bộ phận được kiểm toán và trong giai đoạn lập, gửi báo cáo kiểm toán.
- Phạm vi, chu kỳ và phương pháp kiểm toán, quy trình kiểm toán phải đảm bảo kết quả kiểm toán phản ánh đúng thực trạng các nội dung được kiểm toán.
- Các ghi nhận kiểm toán trong báo cáo KTNB phải được phân tích cân trọng và dựa trên cơ sở các dữ liệu, thông tin thu thập được để đảm bảo tính khách quan.

Điều 6. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp

- 6.1 Trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán và tư vấn, Người thực hiện công tác KTNB phải đảm bảo thực hiện đúng và duy trì các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB tối thiểu sau đây:
- Tính chính trực: phải thực hiện các công việc chuyên môn với sự trung thực, tính cẩn trọng và tinh thần trách nhiệm; tuân thủ các quy định pháp luật và công bố các thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và yêu cầu chuyên môn của KTNB; không tham gia các hoạt động phi pháp hay tham gia các hoạt động làm tổn hại đến uy tín của nghề nghiệp, uy tín của Công ty.
 - Tính khách quan: phải thể hiện mức độ cao nhất về tính khách quan chuyên môn trong việc thu thập, đánh giá và trao đổi thông tin về các hoạt động và quy trình được kiểm toán; Người thực hiện công tác KTNB đưa ra các đánh giá khách quan về tất cả các tình huống liên quan và không bị ảnh hưởng chi phối từ các lợi ích cá nhân hoặc từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các xét đoán và kết luận của mình.
 - Năng lực chuyên môn và tính thận trọng: Người thực hiện công tác KTNB áp dụng các kiến thức, các kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn trong công tác KTNB. Đồng thời hành động một cách thận trọng, phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp và kỹ thuật được áp dụng.
 - Tính bảo mật: phải tôn trọng các giá trị và quyền sở hữu của các thông tin được cung cấp và không tiết lộ các thông tin này nếu không được phép của các cấp có thẩm quyền trừ khi việc tiết lộ thông tin thuộc trách nhiệm chuyên môn hoặc theo yêu cầu của luật pháp.
 - Tư cách nghề nghiệp: Người thực hiện công tác KTNB phải tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động nào làm giảm uy tín nghề nghiệp của mình.
- 6.2 Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ ngoài việc đảm bảo các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này còn phải có biện pháp theo dõi, đánh giá, quản lý nhằm đảm bảo chuyên viên KTNB tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB.

CHƯƠNG II. CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức bộ máy KTNB

- 7.1 BP.KTNB là bộ phận do HĐQT thành lập, được tổ chức độc lập về chuyên môn nghiệp vụ với các bộ phận quản lý và điều hành kinh doanh trong Công ty, chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của HĐQT.
- 7.2 Phụ thuộc vào quy mô hoạt động kinh doanh và các quy định của Công ty trong từng thời kỳ để thiết lập bộ phận với số chuyên viên KTNB cho phù hợp. BP.KTNB Công ty, gồm: Trưởng Bộ phận KTNB và Chuyên viên KTNB.
- 7.3 Trưởng Bộ phận KTNB do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả KTNB và tổ chức thực hiện công tác KTNB trong Công ty có hiệu quả.

Điều 8. Tiêu chuẩn của chuyên viên KTNB

- 8.1 Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện KTNB.
- 8.2 Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Công ty đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra.
- 8.3 Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về KTNB.
- 8.4 Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.

CHƯƠNG III. NỘI DUNG CÔNG TÁC KTNB

Điều 9. Phương pháp thực hiện

- 9.1 Phương pháp thực hiện KTNB là phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các bộ phận, Công ty thành viên, các quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.
- 9.2 Kế hoạch KTNB phải được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá rủi ro và phải được cập nhật, thay đổi, điều chỉnh phù hợp với các diễn biến, thay đổi trong hoạt động của Công ty và sự thay đổi của các rủi ro kèm theo.

Điều 10. Kế hoạch kiểm toán

- 10.1 Căn cứ mục tiêu, chính sách, quy mô, mức độ rủi ro của các hoạt động và nguồn lực hiện có, BP.KTNB xây dựng kế hoạch KTNB hàng năm, bao gồm phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, thời gian kiểm toán và việc phân bổ các nguồn lực.
- 10.2 Kế hoạch KTNB hàng năm phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Định hướng theo mức độ rủi ro: những nghiệp vụ, bộ phận điều hành, tác nghiệp có rủi ro cao phải được kiểm toán ít nhất mỗi năm một lần.

- Phải dự phòng quỹ thời gian đủ để thực hiện các cuộc kiểm toán đột xuất ngay khi có yêu cầu hoặc khi có các thông tin về dấu hiệu sai phạm, dấu hiệu rủi ro cao ở các đối tượng kiểm toán.
- Kế hoạch KTNB hàng năm có thể được điều chỉnh khi có thay đổi cơ bản về quy mô hoạt động, diễn biến rủi ro hay nguồn lực hiện có.
- Kế hoạch KTNB cho năm tiếp theo phải được gửi cho HĐQT và Ban Kiểm soát.

10.3 Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kiểm toán là HĐQT.

Điều 11. Thực hiện kế hoạch kiểm toán

- 11.1 Công ty tổ chức thực hiện theo kế hoạch KTNB hàng năm và các cuộc kiểm toán đột xuất theo quy định.
- 11.2 Phạm vi, chu kỳ và phương pháp kiểm toán, quy trình kiểm toán phải đảm bảo kết quả kiểm toán phản ánh đúng thực trạng các nội dung được kiểm toán.

Điều 12. Quy trình kiểm toán

Mỗi cuộc kiểm toán đều phải thực hiện theo trình tự, nguyên tắc, chuẩn mực kiểm toán đã được quy định.

- 12.1 Lập kế hoạch và lựa chọn phương pháp kiểm toán.
- Lập kế hoạch, chương trình KTNB đều phải xác định mục tiêu, nội dung, phạm vi, thời gian, phương pháp kiểm toán, biện pháp tổ chức thực hiện.
 - Kế hoạch KTNB phải được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá rủi ro và phải được cập nhật, thay đổi, điều chỉnh phù hợp với các diễn biến, thay đổi trong hoạt động của Công ty và sự thay đổi của các rủi ro kèm theo.
- 12.2 Công tác chuẩn bị kiểm toán.
- Căn cứ vào kế hoạch kiểm toán năm, xây dựng kế hoạch từng cuộc kiểm toán.
 - Nghiên cứu các văn bản, tài liệu liên quan đến nội dung tiến hành kiểm toán và thu thập tài liệu, báo cáo có liên quan từ các phòng ban chức năng để chuẩn bị tiến hành kiểm toán được thuận lợi, đầy đủ, kịp thời. Xác định những vùng có rủi ro cao để tập trung thực hiện các thủ tục kiểm toán.
- 12.3 Thực hiện kiểm toán.
- Thực hiện thu thập đầy đủ các bằng chứng cần thiết có liên quan. Căn cứ vào các quy định, chính sách hiện hành và các bằng chứng thu thập được tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá thực tế thực hiện của các nội dung tiến hành kiểm toán.
 - Thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu kiểm toán theo các quy định.
- 12.4 Kết thúc cuộc kiểm toán: Khi kết thúc cuộc kiểm toán, KTNB phải lập Báo cáo kiểm toán.
- 12.5 Theo dõi, giám sát chỉnh sửa sau kiểm toán: Theo dõi thực hiện những kiến nghị điều chỉnh, sửa chữa những sai sót được phát hiện trong quá trình kiểm toán.

Điều 13. Báo cáo kiểm toán

- 13.1 Báo cáo KTNB phải được kịp thời lập, hoàn thành và gửi cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- 13.2 Báo cáo kiểm toán phải trình bày rõ nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán; những đánh giá, kết luận về nội dung đã được kiểm toán và cơ sở đưa ra các ý kiến này; các yếu kém, tồn tại, các sai sót, vi phạm, kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hóa, cải tiến quy trình nghiệp vụ; hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức của Công ty (nếu có).
- 13.3 Báo cáo kiểm toán phải có ý kiến của ban lãnh đạo bộ phận, Công ty thành viên được kiểm toán. Trong trường hợp bộ phận, Công ty thành viên được kiểm toán không thống nhất với kết quả kiểm toán, báo cáo KTNB cần nêu rõ ý kiến không thống nhất của bộ phận, Công ty thành viên được kiểm toán và lý do.
- 13.4 Báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của Trưởng Bộ phận, hoặc Trưởng đoàn, Trưởng nhóm kiểm toán hoặc người phụ trách cuộc kiểm toán.
- 13.5 Báo cáo kiểm toán hàng năm: Báo cáo kiểm toán hàng năm phải có chữ ký của Trưởng Bộ phận KTNB. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Trưởng Bộ phận KTNB phải gửi báo cáo kiểm toán hàng năm là báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch KTNB của năm trước cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Báo cáo kiểm toán hàng năm phải nêu rõ: kế hoạch kiểm toán đã đề ra; công việc kiểm toán đã được thực hiện; tồn tại, sai phạm lớn đã được phát hiện; biện pháp mà KTNB đã kiến nghị; đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến hoạt động được kiểm toán và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; tình hình thực hiện các biện pháp, kiến nghị, đề xuất của KTNB.

Điều 14. Báo cáo đột xuất và tham vấn chuyên môn

BP.KTNB báo cáo đột xuất trong các trường hợp sau:

- 14.1 Trường hợp phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty, BP.KTNB của Công ty phải báo cáo ngay cho HĐQT.
- 14.2 Thông báo kịp thời cho người đứng đầu bộ phận, Công ty thành viên được kiểm toán nếu các tồn tại nêu trong báo cáo kiểm toán không được sửa chữa và khắc phục kịp thời sau một khoảng thời gian quy định.
- 14.3 Sau khi đã thông báo cho người đứng đầu bộ phận, Công ty thành viên được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 điều này, nếu các tồn tại vẫn chưa được sửa chữa và khắc phục, phải báo cáo kịp thời bằng văn bản cho HĐQT.

Điều 15. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu KTNB

- 15.1 Hồ sơ, tài liệu trong mỗi cuộc kiểm toán phải được ghi chép thành văn bản, lưu theo trình tự để các cá nhân, tổ chức (có trình độ chuyên môn và hiểu biết về hoạt động của Công ty) có thẩm quyền khai thác có thể hiểu được các công việc, kết quả thực hiện cuộc kiểm toán.

- 15.2 Báo cáo kiểm toán và hồ sơ, tài liệu kiểm toán phải được lưu trữ tại Công ty theo các quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 16. Đảm bảo chất lượng hoạt động KTNB

- 16.1 Công ty tiến hành đánh giá nội bộ đối với hoạt động của KTNB để đảm bảo chất lượng hoạt động KTNB.
- 16.2 Đánh giá nội bộ đối với hoạt động KTNB là việc tự đánh giá lại hoạt động KTNB vào cuối cuộc kiểm toán và việc tự đánh giá lại hàng năm về tổng thể hoạt động KTNB do chính BP.KTNB thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động KTNB.
- 16.3 Kết quả đánh giá nội bộ hàng năm phải được báo cáo cho HĐQT.

CHƯƠNG IV. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BP.KTNB

Điều 17. Nhiệm vụ của BP.KTNB

- 17.1 Xây dựng quy chế KTNB trình HĐQT phê duyệt.
- 17.2 Lập kế hoạch KTNB hàng năm trình HĐQT phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- 17.3 Kiểm tra, đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- 17.4 Kiểm tra, đánh giá về việc chấp hành chế độ chính sách, chế độ tài chính, kế toán; sự tuân thủ pháp luật, các quyết định, quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- 17.5 Kiểm tra, đánh giá về chất lượng, độ tin cậy, tính chính xác, trung thực của các thông tin kinh tế, tài chính, về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được phản ánh trên Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty.
- 17.6 Phát hiện những sai sót, vi phạm trong quản lý tài chính, kế toán từ đó kiến nghị điều chỉnh, sửa chữa những sai sót, chấn chỉnh công tác hạch toán kế toán theo đúng chính sách, chế độ quy định.
- 17.7 Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của HĐQT.
- 17.8 Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của Công ty nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.
- 17.9 Lập báo cáo KTNB.
- 17.10 Thông báo và gửi kịp thời kết quả KTNB theo quy định.
- 17.11 Công tác kiểm tra, kiểm soát tại các Công ty thành viên được thực hiện thông qua việc chuyên viên KTNB tham gia vào Ban Kiểm soát của các Công ty thành viên. Hoạt động của Kiểm soát viên thực hiện theo Quy chế Kiểm soát viên.
- 17.12 Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của BP.KTNB

- 18.1 Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Quy chế về KTNB của Công ty.

- 18.2 Chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả công việc KTNB, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo KTNB.
- 18.3 Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau KTNB của các bộ phận, các Công ty thành viên.
- 18.4 Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho chuyên viên KTNB.
- 18.5 Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty Cổ phần City Auto.

Điều 19. Quyền hạn của BP.KTNB

- 19.1 Được yêu cầu các phòng ban, các Công ty thành viên trong Công ty cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, sổ sách, chứng từ và các báo cáo cần thiết để KTNB thực hiện nhiệm vụ kiểm toán theo kế hoạch.
- 19.2 Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện KTNB; được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của các bộ phận, các Công ty thành viên về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.
- 19.3 Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo qui định tại Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- 19.4 Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của HĐQT và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của KTNB.
- 19.5 Được kiến nghị điều chỉnh, sửa chữa những sai sót, chấn chỉnh công tác hạch toán kế toán theo đúng chính sách, chế độ quy định.
- 19.6 Trong trường hợp cần thiết được đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty về việc sử dụng các cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các phòng ban, các Công ty thành viên để thực hiện nhiệm vụ cho các cuộc kiểm toán chuyên đề.
- 19.7 Được đề xuất các kiến nghị, các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý; các biện pháp xử lý đối với các hành vi gian lận, vi phạm chính sách chế độ, làm thất thoát tài sản của Công ty khi được phát hiện trong quá trình kiểm toán.
- 19.8 Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện đối với các vấn đề mà KTNB đã ghi nhận và có khuyến nghị.
- 19.9 Được đề xuất về việc khen thưởng, kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân trong công tác KTNB theo quy định của Công ty.
- 19.10 Được tham gia các chương trình bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ theo nội dung, chương trình do Công ty hoặc các tổ chức thực hiện để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực làm việc cho nhân sự trong BP.KTNB.
- 19.11 Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận, các Công ty thành viên được kiểm toán.
- 19.12 Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trưởng Bộ phận KTNB

20.1 Trách nhiệm:

- Quản lý và điều hành BP.KTNB thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Đảm bảo nhân sự của BP.KTNB được đào tạo thường xuyên, có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực của KTNB.
- Báo cáo HĐQT/TV HĐQT/Chủ tịch HĐQT Công ty khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán do BP.KTNB thực hiện.
- Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế KTNB của Công ty.

20.2 Quyền hạn:

- Được đề nghị trung lập người ở các bộ phận khác của Công ty; được đề xuất thuê chuyên gia, tư vấn, thuê dịch vụ kiểm toán tham gia các cuộc KTNB khi cần thiết, với điều kiện đảm bảo tính độc lập của KTNB.
- Dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.
- Có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán.
- Có quyền yêu cầu bộ phận, các Công ty thành viên được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán.
- Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công.
- Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Công ty.

Điều 21. Chuyên viên KTNB

21.1 Trách nhiệm:

- Thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.
- Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán.
- Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan.
- Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán.
- Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện.
- Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Công ty.

21.2 Quyền hạn:

- Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán.

- Có quyền yêu cầu các bộ phận, các Công ty thành viên được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán.
- Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công.
- Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Công ty.

CHƯƠNG V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN ĐỐI VỚI KTNB

Điều 22. Trách nhiệm của HĐQT

- 22.1 Ban hành quy chế về KTNB của Công ty.
- 22.2 Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo BP.KTNB thực hiện đầy đủ các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.
- 22.3 Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của BP.KTNB; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động KTNB.
- 22.4 Trang bị các nguồn lực cần thiết cho BP.KTNB.
- 22.5 Quyết định việc thực hiện các kiến nghị của KTNB; đôn đốc, theo dõi các bộ phận thực hiện kiến nghị của KTNB; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của KTNB.
- 22.6 Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch KTNB hàng năm đảm bảo kế hoạch KTNB được định hướng theo rủi ro.
- 22.7 Các trách nhiệm khác đối với KTNB theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Điều 23. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

- 23.1 Tạo điều kiện thuận lợi để KTNB thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các bộ phận thực hiện phối hợp công tác với KTNB theo quy định của quy chế về KTNB.
- 23.2 Đôn đốc các Công ty thành viên, các bộ phận thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với BP.KTNB hoặc theo chỉ đạo của HĐQT; thông báo cho BP.KTNB tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với BP.KTNB.
- 23.3 Đảm bảo BP.KTNB được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của Công ty nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.
- 23.4 Các trách nhiệm khác đối với KTNB theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Điều 24. Trách nhiệm của các bộ phận, Công ty thành viên được kiểm toán

- 24.1 Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công việc của KTNB theo yêu cầu của BP.KTNB một cách trung thực, chính xác, không được che giấu thông tin.
- 24.2 Thông báo ngay cho BP.KTNB khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản, hoặc nguy cơ thất thoát tài sản.
- 24.3 Thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với BP.KTNB hoặc theo chỉ đạo của HĐQT.

- 24.4 Tạo mọi điều kiện thuận lợi để BP.KTNB làm việc đạt hiệu quả cao nhất.
24.5 Các trách nhiệm khác đối với KTNB theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

CHƯƠNG VI. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công việc thực hiện nhiệm vụ KTNB tại Công ty sẽ được HĐQT, Tổng Giám đốc khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Công ty.

Điều 26. Kỷ luật

Các tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật, vi phạm Quy chế KTNB, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vì lợi ích cá nhân mà xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, Công ty hoặc cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của KTNB Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Công ty.

CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 27. Điều khoản thi hành

Quy chế này được tổ chức thực hiện trong Công ty Cổ phần City Auto kể từ ngày ký quyết định ban hành.

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến công tác KTNB của Công ty chưa được đề cập trong quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp Luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh công tác KTNB của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC DÂN